



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2018

Số: 57 /2018/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán sàn HSX thực hiện giao dịch ký quỹ Quý II/2018
tại SHS từ 05/04/2018)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 203/2015/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Danh mục chứng khoán sàn HSX thực hiện giao dịch ký quỹ Quý II/2018 tại SHS từ ngày 05/04/2018**”. Danh mục này bao gồm 258 mã chứng khoán, chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm. Thay đổi mã chứng khoán so với quyết định trước: thêm mới 12 mã chứng khoán, loại 0 mã chứng khoán (chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 56/2018/QĐ-TGD ngày 03 tháng 04 năm 2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội về phần danh mục chứng khoán sàn HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Sỹ Tiến



PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN SÀN HSX THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05/04/2018

STT	Mã CK
1	AAA
2	ABT
3	ACC
4	ADS
5	AMD
6	ANV
7	APC
8	APG
9	ASM
10	ASP
11	BBC
12	BCE
13	BCG
14	BFC
15	BHN
16	BIC
17	BID
18	BMC
19	BMI
20	BMP
21	BRC
22	BSI
23	BTP
24	BTT
25	BVH
26	BWE
27	C32
28	C47
29	CAV
30	CDC
31	CEE
32	CHP
33	CII
34	CLC
35	CLL
36	CMG
37	CNG
38	COM

STT	Mã CK
39	CSM
40	CSV
41	CTD
42	CTG
43	CTI
44	CTS
45	CVT
46	D2D
47	DAG
48	DAH
49	DCL
50	DCM
51	DGW
52	DHA
53	DHC
54	DHG
55	DHM
56	DIC
57	DIG
58	DLG
59	DMC
60	DPM
61	DPR
62	DQC
63	DRC
64	DRH
65	DRL
66	DSN
67	DVP
68	DXG
69	EIB
70	ELC
71	EVE
72	EVG
73	FCM
74	FCN
75	FIT
76	FLC

STT	Mã CK
77	FMC
78	FPT
79	FTM
80	FTS
81	GAS
82	GDT
83	GMC
84	GMD
85	GSP
86	GTN
87	HAH
88	HAI
89	HAP
90	HAR
91	HAX
92	HBC
93	HCD
94	HCM
95	HDC
96	HHS
97	HID
98	HII
99	HNG
100	HPG
101	HQC
102	HSG
103	HT1
104	HTI
105	HTL
106	HTT
107	HTV
108	HU3
109	IDI
110	IJC
111	IMP
112	ITA
113	ITC
114	ITD

STT	Mã CK
115	KBC
116	KDC
117	KDH
118	KHP
119	KMR
120	KSB
121	L10
122	LBM
123	LCG
124	LDG
125	LGC
126	LGL
127	LHG
128	LIX
129	LM8
130	LSS
131	MBB
132	MCG
133	MDG
134	MHC
135	MSN
136	MWG
137	NAF
138	NBB
139	NCT
140	NKG
141	NLG
142	NNC
143	NSC
144	NT2
145	NTL
146	NVL
147	OPC
148	PAC
149	PAN
150	PC1
151	PDN
152	PDR

5 - C.
NG TY
PHÂN
KHOA
GÒN
NỘI
M - TP.

STT	Mã CK
153	PET
154	PGC
155	PGD
156	PGI
157	PHR
158	PJT
159	PLP
160	PLX
161	PNJ
162	POM
163	PPC
164	PTB
165	PVD
166	PVT
167	PXS
168	QBS
169	QCG
170	RAL
171	RDP
172	REE
173	ROS
174	S4A
175	SAB
176	SAM
177	SBA
178	SBT
179	SBV

STT	Mã CK
180	SC5
181	SCR
182	SFG
183	SFI
184	SHA
185	SHI
186	SHP
187	SJD
188	SJF
189	SJS
190	SKG
191	SMC
192	SPM
193	SRC
194	SRF
195	SSC
196	SSI
197	ST8
198	STB
199	STG
200	STK
201	SVC
202	SVI
203	SZL
204	TAC
205	TBC
206	TCD

STT	Mã CK
207	TCH
208	TCL
209	TCM
210	TCO
211	TCT
212	TDC
213	TDG
214	TDH
215	TDW
216	TEG
217	THG
218	THI
219	TIP
220	TLH
221	TMP
222	TMS
223	TMT
224	TNA
225	TNC
226	TNI
227	TPC
228	TRA
229	TRC
230	TVS
231	TVT
232	TYA
233	UIC

STT	Mã CK
234	VAF
235	VCB
236	VCI
237	VDP
238	VDS
239	VFG
240	VHC
241	VIC
242	VIP
243	VIS
244	VJC
245	VMD
246	VND
247	VNE
248	VNL
249	VNM
250	VNS
251	VPB
252	VPH
253	VPS
254	VRC
255	VSC
256	VSH
257	VSI
258	VTO



PHỤ LỤC 2
MÃ CHỨNG KHOÁN THÊM MỚI VÀO DANH MỤC GIAO DỊCH KÝ QUỸ SÀN
HSX ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05/04/2018

STT	Mã CK
1	BTP
2	EIB
3	HTT

STT	Mã CK
4	ITC
5	KHP
6	PLP

STT	Mã CK
7	PVD
8	SKG
9	SRF

STT	Mã CK
10	TDC
11	TVT
12	VDP